TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thu S, sinh năm 2000; số định danh cá nhân/CCCD: 046300008426; địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã P, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Thôn B, xã P, thị xã P, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Bá T, sinh năm 1999; số định danh cá nhân/CCCD: 046099003838; địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã P, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng C Chi nhánh thành phố H - Phòng giao dịch thị xã P. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quyết T1, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch thị xã P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phan Thị Thu S và anh Phạm Bá T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

Giao cháu Phạm Bá Quốc A, sinh ngày 07/01/2023 cho chị Phan Thị Thu S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Bá T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh Phạm Bá T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Thu S, anh Phạm Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ tài sản: Chị Phan Thị Thu S rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ vay của Ngân hàng C. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ về tài sản nên Toà án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 925.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002864 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phong Điền. Chị S được hoàn trả số tiền 625.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thị xã Phong Điền;
- Chi cục THADS thị xã Phong Điền;
- UBND xã Phong Xuân
(ĐK kết hôn số 34 ngày 15/7/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga